# **Đề 3**

**Câu 1** Trong Excel 2010, để giữ cố định hàng hoặc cột trong cửa sổ soạn thảo, ta đánh dấu hàng hoặc cột, sau đó:

**A** Vào Review -> Freeze Panes

**B** Vào View -> Freeze Panes

**C** Vào Page Layout -> Freeze Panes

**D** Vào Home -> Freeze Panes

**Đáp án: B**

**Câu 2** Trong Microsoft Excel, hàm SUM dùng để

**A**. Tính tổng các giá trị được chọn

**B**. Tìm giá trị lớn nhất trong các giá trị được chọn

**C**. Tìm giá trị nhỏ nhất trong các giá trị được chọn

**D**. Tính giá trị trung bình của các giá trị được chọn

**Đáp án: A**

**Câu 3** Trong Microsoft Excel, hàm MAX dùng để

**A**. Tính tổng các giá trị được chọn

**B**. Tìm giá trị lớn nhất trong các giá trị được chọn

**C**. Tìm giá trị nhỏ nhất trong các giá trị được chọn

**D**. Tính giá trị trung bình của các giá trị được chọn

**Đáp án: B**

**Câu 4** Trong Microsoft Excel, hàm MIN dùng để

**A**. Tính tổng các giá trị được chọn

**B**. Tìm giá trị lớn nhất trong các giá trị được chọn

**C**. Tìm giá trị nhỏ nhất trong các giá trị được chọn

**D**. Tính giá trị trung bình của các giá trị được chọn

**Đáp án: C**

**Câu 5** Trong Microsoft Excel, hàm AVERAGE dùng để

**A**. Tính tổng các giá trị được chọn

**B**. Tìm giá trị lớn nhất trong các giá trị được chọn

**C**. Tìm giá trị nhỏ nhất trong các giá trị được chọn

**D**. Tính giá trị trung bình của các giá trị được chọn

**Đáp án: D**

**Câu 6** Trong Microsoft Excel, hàm ROUND dùng để

**A** Tính tổng

**B** Tìm giá trị nhỏ nhất

**C** Làm tròn số

**D** Tính giá trị trung bình

**Đáp án: C**

**Câu 7** Chức năng của hàm TRIM(text) là để dùng:

**A** Cắt bỏ các khoảng trống đầu chuỗi Text

**B** Cắt bỏ các khoảng trống cuối chuỗi Text

**C** Cắt bỏ các khoảng trống đầu và cuối của chuỗi Text

**D** Cắt bỏ các khoảng trống giữa chuỗi Text

**Đáp án: D**

**Câu 8** Trong Excel, để tính tổng với điều kiện đã cho, ta dùng hàm:

**A** MAX

**B** SUM

**C** SUMIF

**D** TOTAL

**Đáp án: C**

**Câu 9** Hàm nào sau đây dùng để chuyển chữ thường thành chữ IN HOA:

**A** UPPER

**B** LOWER

**C** LEN

**D** PROPER

**Đáp án: A**

**Câu 10** Sử dụng hàm nào để biến đổi ký tự đầu của mỗi từ thành ký tự in hoa trong một ô chứa dữ liệu kiểu chuỗi (Text):

**A** TRIM

**B** LOWER

**C** UPPER

**D** PROPER

**Đáp án: D**

**Câu 11** Hàm nào sau đây cho phép chuyển đổi một chuỗi số từ dạng chữ sang dạng số:

**A** Val

**B** Upper

**C** Value

**D** Lower

**Đáp án: C**

**Câu 12** Hàm nào sau đây cho biết chiều dài của chuổi ký tự:

**A** Len

**B** Lower

**C** Upper

**D** If

**Đáp án: A**

**Câu 13** Trong Excel, những nhóm hàm nào sau đây có sử dụng điều kiện để tính toán.

**A** COUNT, COUNTA,COUNTIF

**B** MAX, MIN, AVERAGE

**C** DSUM, SUMIF,COUNTIF

**D** SUM, SUMIF, DSUM

**Đáp án: C**

**Câu 14** Một công thức trong Excel luôn bắt đầu bằng dấu nào sau đây:

**A** ?

**B** #

**C** $

**D** =

**Đáp án: D**

**Câu 15** Trong Excel, địa chỉ nào sau đây là địa chỉ tuyệt đối:

**A** C1:D1:D10

**B** CC1:DD10

**C** C1:1:D$10

**D** CC1:$D10

**Đáp án: B**

**Câu 16** Trong Excel, địa chỉ sau đây là địa chỉ tuyệt đối cột và tương đối hàng:

**A** C1:D1:D11

**B** CC1:DD11

**C** C1:1:D$11

**D** C1:C1:D11

**Đáp án: D**

**Câu 17** Trong Excel, cho biết địa chỉ nào sau đây không hợp lệ:

**A** 111$A

**B** BB$111

**C** AA222

**D** $BA20

**Đáp án: A**

**Câu 18** Trong Excel, tại ô A2 có công thức =A1&BB1&C$1. Khi sao chép công thức này đến ô C3, công thức tại ô C3 sẽ là:

**A** =C2&BB1&E$1

**B** =C2&BB1&E$2

**C** =C2&BB1&E$3

**D** =C2&BB1&E$4

**Đáp án: A**

**Câu 19** Trong Excel, tại ô A3 có công thức =SUM(A1:B2)&BB1. Khi sao chép công thức này đến ô D5, công thức tại ô D5 sẽ là

**A** =SUM(D3:E4)&BB1

**B** =SUM(D4:E5)&BB2

**C** =SUM(D5:E6)&BB3

**D** =SUM(D3:E4)&BB4

**Đáp án: A**

**Câu 20** Trong bảng tính Excel, khi chiều dài dữ liệu kiểu số lớn hơn chiều rộng của ô thì sẽ hiện thị trong ô chuỗi các kí tự

**A** &.

**B** $

**C** %

**D** #

**Đáp án: D**